

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/DS-ST

Ngày: 02 – 8 - 2024

"*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh.**

Các hội thẩm nH dân:

1. Bà: **Trần Thị Thu Hà.**

2. Ông: **Lê Văn Hảo.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Q** – Thư ký Tòa án nH dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2024/TLST – DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nH dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị K** (tên thường gọi Q), sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* 1. Chị **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1985 (vắng).

2. Anh **Nguyễn Thanh C**, sinh năm: 1986 (vắng).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/4/2024, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị có chị H và anh C vay tiền nhiều lần cụ thể:

- Ngày 02/02/2023 chị cho chị H và anh C vay 33.000.000đ.

- Ngày 24/02/2023 chị cho chị H và anh C vay 12.000.000đ.

- Ngày 24/3/2023 chị cho chị H và anh C vay 10.000.000đ.

- Ngày 25/4/2023 chị cho chị H và anh C vay 10.000.000đ.

- Ngày 07/5/2023 chị cho chị H và anh C vay 25.000.000đ.

- Ngày 07/8/2023 chị cho chị H và anh C vay 5.000.000đ.

Tổng cộng số tiền chị H và anh C vay là 95.000.000đ. Tất cả 06 lần vay đều có viết biên nhận do chị H ký tên, hai bên có thỏa thuận lãi suất 01%/tháng. Từ khi vay đến nay chị H không có trả tiền vốn cũng như không có trả tiền lãi cho chị, chị đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị H trả tiền vốn cho chị nhưng chị H và anh C không trả.

Nay chị yêu cầu chị H và anh C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị tiền vay vốn là 95.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 01%/tháng tính từ ngày 07/8/2023 đến ngày 02/8/2024 là 11 tháng 25 ngày thành tiền 11 tháng 25 ngày \times 01%/tháng \times 95.000.000đ = 11.241.500đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 106.241.500đ.

Bị đơn chị H và anh C đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị H và anh C không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của chị H và anh C không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh C.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn chị K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nH dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chị K và bị đơn chị H, anh C. Chị H và anh C có nơi cư trú tại ấp Ngãi Thạnh, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị H và anh C vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị H và anh C nhưng chị H và anh C cũng không đến Tòa án. Nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa chị K và chị H, anh C được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Chị K trình bày vào các ngày 02/02/2023, 24/02/2023, 24/3/2023, 25/4/2023, 07/5/2023, 07/8/2023 chị K cho chị H và anh C vay tổng cộng 06 lần với tổng số tiền 95.000.000đ, có viết biên nhận, có thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, không có thỏa thuận thời gian trả tiền. Sau đó thì chị H và anh C không có trả tiền lãi cho chị. Đến tháng 10/2023 thì chị K yêu cầu chị H và anh C trả tiền vay cho chị K nhưng chị H và anh C không trả tiền vay cho chị K.

Nay chị K yêu cầu chị H và anh C phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị K số tiền vay vốn là 95.000.000đ và yêu cầu tính lãi theo lãi suất 01%/tháng từ ngày 07/8/2023 đến ngày 02/8/2024 là 11.241.500đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 106.241.500đ.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay chị H và anh C vắng mặt. Tại các biên nhận ngày 02/02/2023, 24/02/2023, 24/3/2023, 25/4/2023, 07/5/2023, 07/8/2023 thể hiện chị H có vay tiền của chị Q 06 lần với tổng số tiền là 95.000.000đ, 06 biên nhận đều có chị H ký tên và ghi họ tên. Theo chị K trình bày chị K có tên thường gọi là Q nên chị H gọi chị K là Q và chị K trình bày anh C là chồng của chị H, thời điểm chị K cho chị H vay tiền thì chị H và anh C vẫn còn chung sống với nhau, chị H vay tiền để phục vụ chung cho gia đình. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K nên buộc chị H và anh C phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho chị K số tiền vốn vay là 95.000.000đ và tiền lãi là 11.241.500đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 106.241.500đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H và anh C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.312.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Ngân và anh Nguyễn Thanh C phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Nguyễn Thị K số tiền vay vốn là 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi là 11.241.500đ (Mười một triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 106.241.500đ (Một trăm lẻ sáu nghìn hai trăm bốn mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Ngân và anh Nguyễn Thanh C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.312.000đ (Năm triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị K không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị K số tiền tạm ứng án phí là 2.541.000đ (Hai triệu năm trăm bốn mươi mốt

ngàn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008943 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh